

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐
Ngành: Xây dựng; Chuyên ngành: Kỹ thuật Xây dựng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên người đăng ký: **Đỗ Thị Mỹ Dung**
- Ngày tháng năm sinh: 06/06/1983 ; Nam ☐ ; Nữ ☒ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: không
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐
- Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã An Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): số 77/3A đường Trung Nữ Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.
- Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Đỗ Thị Mỹ Dung, số 70/45 khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0982.191.146

E-mail: dothimydung@mtu.edu.vn; dothimydung1983@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 11 năm 2006 đến tháng 4 năm 2017: Giảng viên, Bộ môn Xây dựng, Khoa Kỹ Thuật Công Nghệ, Trường Đại học dân lập Cửu Long (nay là Trường Đại học Cửu Long).

Từ tháng 5 năm 2017 đến nay: Giảng viên, Bộ môn Thi công, Khoa Xây dựng, Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng 9 năm 2017 đến nay: Trưởng Bộ môn, Bộ môn Thi công, Khoa Xây dựng, Trường
Đại học Xây dựng Miền Tây.

Từ tháng 4 năm 2022 đến nay: Phó Trưởng khoa, Khoa Xây dựng, Trường Đại học Xây
dựng Miền Tây.

Từ tháng 6 năm 2019 đến nay: Ủy viên Hội đồng Khoa học và đào tạo, Trường Đại học Xây
dựng Miền Tây.

Từ tháng 8 năm 2022 đến nay: Thành viên nhóm nghiên cứu, Nhóm nghiên cứu bền vững
trong Xây dựng, Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

Chức vụ: Hiện nay: Phó Trưởng khoa kiêm Trưởng Bộ môn Thi Công; Chức vụ cao nhất
đã qua: Phó Trưởng khoa.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Xây dựng, Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

Địa chỉ cơ quan: số 20B đường Phó Cơ Điều, phường 3, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Điện thoại cơ quan: (0270) 3 823 657

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Kiên Giang

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn
nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 19 tháng 10 năm 2005; số văn bằng: C654325; ngành: Kỹ thuật
công trình, chuyên ngành: Xây dựng dân dụng; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường
Đại học dân lập Cửu Long (nay là Trường Đại học Cửu Long), Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 3 tháng 8 năm 2011; số văn bằng: A013724; ngành: Xây dựng
dân dụng và công nghiệp; chuyên ngành: Xây dựng công trình DD và CN; Nơi cấp bằng
ThS (trường, nước): Trường Đại học Kiến Trúc Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 29 tháng 5 năm 2017; số văn bằng: 006836; ngành: Kỹ thuật Xây
dựng; chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Nơi cấp bằng
TS (trường, nước): Trường Đại học Kiến Trúc Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:;
chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học
Thuỷ Lợi

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Xây
dựng – Kiến Trúc

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Công nghệ Thi công, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu vật liệu, thực nghiệm và mô phỏng số kết cấu công trình.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 03 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 01 đề tài cấp Bộ Xây dựng với vai trò thành viên chính; 01 nội dung nghiên cứu thuộc đề tài cấp Bộ Xây dựng với vai trò Chủ trì; 04 đề tài cấp cơ sở, trong đó 03 đề tài với vai trò chủ nhiệm/chủ biên của đề tài;
- Đã công bố (số lượng) 46 bài báo khoa học: trong đó 03 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín cao (SCIE); 17 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ESCI/SCOPUS; 25 bài báo khoa học trên tạp chí khoa học trong nước có uy tín; 01 bài báo khoa học trong kỷ yếu hội thảo khoa học. Trong các bài báo quốc tế thuộc danh mục SCIE/ESCI/SCOPUS thì ứng viên với vai trò tác giả chính là 10 bài báo.
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, có thành tích xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch công tác năm học: 2018-2019;
- Bằng khen thành tích xuất sắc trong phong trào công nhân viên chức lao động và hoạt động công đoàn của Ban chấp hành Công đoàn xây dựng Việt Nam, năm: 2019;
- Bằng khen thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Lao động giỏi, lao động sáng tạo của Ban chấp hành Công đoàn xây dựng Việt Nam, năm: 2020;
- Bằng khen gia đình tiêu biểu toàn quốc ngành Xây dựng giai đoạn 2016-2020 của Ban chấp hành Công đoàn xây dựng Việt Nam;
- Giấy khen "Dân vận khéo" giai đoạn 2017-2020 của BCH Đảng bộ Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh;
- Giấy khen hoàn thành xuất sắc "học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách HCM" chuyên đề 2022 của BCH Đảng bộ Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh;
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua Ngành Xây dựng, năm 2017-2019;
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm: 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022;
- Giấy khen thi đua "thăng công nhân" các năm: 2018, 2019, 2020, 2021, 2022;
- Giấy khen hoàn thành xuất sắc công tác công đoàn năm học: 2017-2018;
- Giấy khen "Giỏi việc nước, đảm việc nhà" năm: 2018, 2019, 2019-2020;
- Giấy khen cá nhân điển hình "Dân vận khéo" năm: 2018, 2019, 2020, 2021;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Giấy khen đạt thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các năm: 2018, 2021; 2022

- Giấy khen có thành tích tiêu biểu trong công tác tư vấn tuyển sinh năm: 2019, 2020, 2021;

- Giấy khen có nhiều đóng góp trong vận động học bổng cho sinh viên năm: 2020;

- Giấy khen đạt danh hiệu đoàn viên công đoàn tiêu biểu xuất sắc năm học: 2018-2019, 2020-2021, 2021-2022;

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Theo tiêu chuẩn:

- Có phẩm chất đạo đức, chính trị và tư tưởng tốt;
- Có chuyên môn được đào tạo phù hợp;
- Có lý lịch cá nhân rõ ràng;
- Có sức khỏe tốt đảm bảo yêu cầu nghề nghiệp.

Theo nhiệm vụ:

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của người giảng viên về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, xã hội;

- Thực hiện và chấp hành tốt quy định của pháp luật và Nhà trường;

- Không ngừng rèn luyện về trình độ chuyên môn, cải tiến phương pháp giảng dạy và không ngừng nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm 6 tháng (từ tháng 11/2006 đến 6/2023)

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018	-	-	-	19	744	-	744/845/216
2	2018-2019	-	-	-	20	492	-	492/581/216
3	2019-2020	-	-	02	23	554	-	554/746/216
03 năm học cuối								
4	2020-2021	-	-	-	8	399	-	399/482/216
5	2021-2022	-	-	-	6	322	-	322/340/280
6	2022-2023	-	-	01	14	390	45	435/506/210

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước (*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng nhận tiếng Anh B2

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Chính Huy		☒	☒		Từ 3/2019 đến 5/2020	Trường Đại học Cần Thơ	24/7/2020
2	Nguyễn Võ Minh Phương		☒	☒		Từ 3/2019 đến 5/2020	Trường Đại học Cần Thơ	24/7/2020
3	Nguyễn Minh Trung		☒	☒		Từ 11/2022 đến 4/2023	Trường Đại học Vinh	13/4/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Phân tích kết cấu xây dựng theo phương pháp phần tử hữu hạn và ứng dụng trong phần mềm ANSYS	TK	Nhà xuất bản Xây dựng, năm 2019	3		Chương 5 (trang 97-130) Chương 7 (trang 178-190)	133/ĐHXDMT-TCHC Ngày 7/3/2023
2	Động lực học công trình và ứng dụng trong phần mềm Sap2000	TK	Nhà xuất bản Xây dựng, năm 2023	4		Chương 4 (trang 61-64) Chương 7 (trang 94-144)	314/ĐHXDMT-TCHC Ngày 25/5/2023

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
...					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	ĐT: Phân tích các yếu tố rủi ro ảnh hưởng đến nhà thầu khi thi công các công trình dân dụng cấp II, III ở khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long	CN	QĐ số 89/QĐ-ĐHXDMT Cấp cơ sở	3/2018- 3/2019	QĐ số 551/QĐ-ĐHXDMT 31/12/2019 Xếp loại: Khá
2	ĐT: Biên soạn giáo trình "Giáo trình tổ chức thi công"	Chủ biên	QĐ số 251/QĐ-ĐHXDMT Cấp cơ sở	7/2018- 6/2019	QĐ số 552/QĐ-ĐHXDMT 31/12/2019 Xếp loại: Khá

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	ĐT: Nghiên cứu, đánh giá các vấn đề về áp dụng tiêu chuẩn thiết kế và thi công cho các công trình tại Đồng Bằng Sông Cửu Long.	Chủ trì	Số 72/HĐTKCN Thuộc đề tài: RD 89-18 Cấp Bộ Xây dựng	3/2019- 3/2020	Biên bản 72/BBNT&TLHĐ 27/3/2020 Xếp loại: Đạt
4	ĐT: Sử dụng phế thải tường xây bằng gạch để thay thế cát trong chế tạo gạch không nung	Thành viên	QĐ số 395/QĐ- ĐHXDMT Cấp cơ sở	10/2019- 9/2020	QĐ số 644/QĐ- ĐHXDMT 30/12/2021 Xếp loại: đạt
5	ĐT: Biên soạn Bài giảng "Kỹ thuật thi công 2"	Chủ biên	QĐ số 402/QĐ- ĐHXDMT Cấp cơ sở	10/2019- 9/2020	QĐ số 306/QĐ- ĐHXDMT 25/6/2021 Xếp loại:
6	ĐT: Nghiên cứu ảnh hưởng của xâm nhập mặn, triều cường, điều kiện địa chất, môi trường khí hậu tới tuổi thọ công trình tại đồng bằng sông cửu long, đề xuất các nhiệm vụ nghiên cứu trong 05 năm tới.	Thành viên chính	RD 89-18 Cấp Bộ Xây dựng	2018- 2021	28/12/2021 Xếp loại: Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận TS (04 bài, tác giả chính của 0 bài WoS/Scopus)								
1	Phân tích các yếu tố vô hình ảnh hưởng đến dự án	2	☒	Tạp chí xây dựng, ISSN: 0866-8762	-	-	Số 7, Trang 58-60	7/2011
2	Các vấn đề sự cố gây rủi ro trong quá trình quản lý kỹ thuật thi công cọc Barret tại khu vực TP. HCM	3		Tạp chí xây dựng ISSN: 0866-0762	-	-	Số 7, Trang 50-52	7/2015

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	Một số phương pháp phân tích các yếu tố rủi ro trong dự án đầu tư xây dựng	1	☒	Tạp chí khoa học ĐH Đồng Tháp ISSN: 0866-7675	-	-	Số 14, Trang 97-100	8/2015
4	Xây dựng mô hình hồi quy tuyến tính dự báo sự ảnh hưởng của sự cố đến rủi ro chi phí thi công cọc barret	1	☒	Tạp chí xây dựng ISSN: 0866-0762	-	-	Số 11, Trang 86-87	11/2015
II Sau khi được công nhận TS, trước 3 năm cuối (13 bài, tác giả chính của 01 bài WoS/Scopus)								
5	Một số vấn đề thiết kế công trình theo hướng sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	3	☒	Tạp chí xây dựng ISSN: 0866-8762	-	-	Số 11, Trang 38-40	11/2017
6	Thực trạng công tác thẩm định công trình xây dựng theo QCVN 09:2013/BXD	1	☒	Tạp chí xây dựng ISSN: 0866-8762	-	-	Số 12, Trang 19-21	12/2017
7	Sử dụng phần mềm R phân tích bài toán rủi ro trong thi công xây dựng công trình	1	☒	Tạp chí xây dựng ISSN: 0866-8762	-	-	Số 5, trang 20-22	5/2018
8	Những vấn đề chung về chất lượng công trình xây dựng	1	☒	Tạp chí xây dựng ISSN: 0866-8762	-	-	Số 11, trang 87-89	11/2018
9	Ảnh hưởng của tro trấu thô đến cường độ và khối lượng thể tích của vữa xây dựng	3		Tạp chí xây dựng ISSN: 0866-8762	-	-	Số 11, trang 90-92	11/2018
10	Nghiên cứu các biện pháp phòng ngừa rủi ro trong quản lý kỹ thuật thi công cọc Barret địa chất TP. HCM	1	☒	Tạp chí xây dựng ISSN: 0866-8762	-	-	Số 6, trang 34-36	6/2019
11	Nano concrete aggregation with steel fibers: A problem to enhance the tensile strength of concrete	4		E3S Web of Conferences eISSN: 2267-1242	SCOPUS	14	135, 03001	12/2019
12	Model of prefabricated concrete frame in the condition of southern Vietnam	3		E3S Web of Conferences eISSN: 2267-1242	SCOPUS	11	135, 03043	12/2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chỉ tịch HĐGS nhà nước

13	Ảnh hưởng của kích thước kết cấu bê tông khối lớn đến sự hình thành trường nhiệt độ và vết nứt ở tuổi sớm ngày	3	☒	Tạp chí xây dựng ISSN: 0866-8762	-	-	Số 1, trang 11-14	1/2020
14	Numerical simulation and experiment on steel fiber concrete beams	5		Journal of Physics: Conference Series, ISSN:1742-6588 E-ISSN:1742-6596	SCOPUS IF 0.535 Q4	11	1425, 012007	1/2020
15	Increased plasticity of nano concrete with steel fibers	4		Magazine of Civil Engineering, ISSN: 2712-8172	ESCI, SCOPUS, IF 3.408 Q2	21	93(1), Pp 27-34	2/2020
16	Thực trạng công tác thẩm định thiết kế dự toán các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	2	☒	Tạp chí xây dựng ISSN: 0866-8762	-	-	Số 3, trang 38-42	3/2020
17	Quality of Construction Works at the Design Phase	2	☒	Lecture Notes in Civil Engineering ISSN:2366-2557 E-ISSN:2366-2565	SCOPUS IF 0.284 Q4	7	70, Pp 15-24	4/2020
III Sau khi được công nhận TS, trong 3 năm cuối (29 bài, tác giả chính của 09 bài WoS/Scopus)								
18	Một số giải pháp nâng cao năng lực công tác thẩm định thiết kế dự toán các công trình thủy lợi	3	☒	Tạp chí xây dựng ISSN: 0866-8762	-	-	Số 6, trang 37-40	6/2020
19	Thực trạng và đề xuất giải pháp về nguồn vật liệu xây dựng ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long	7		Tạp chí xây dựng ISSN: 0866-8762	-	-	Số 7, trang 42-47	7/2020
20	Investigating the effectiveness of insulation for walls of buildings in Vietnamese climatic condition	3	☒	IOP Conf. Series: Materials Science and Engineering, ISSN:1757-8981 E-ISSN:1757-899X	SCOPUS	6	869, 032008	7/2020
21	Development of controlled low-strength material using fly ash and brick powder	6		Tạp chí xây dựng ISSN: 0866-8762	-	-	Số 9, trang 150-152	9/2020

22	Finite element analysis of temperature and stress fields in the concrete mass with pipe-cooling	4		Structural integrity and life, (ISSN:1820-7863)	ESCI SCOPUS IF 1.339 Q3		20(2) Pp. 131-135	9/2020
23	Concrete grade change in the layers of three-layer steel fibre reinforced concrete beams	5		Journal of Achievements in Materials and Manufacturing Engineering ISSN:1734-8412 E-ISSN:2300-892X	SCOPUS IF 0.897 Q3	3	102(1), Pp 16-29	9/2020
24	Analysis of nonlinear material and steel fiber content in the double layers concrete shell	2		AIP Conference proceedings ISSN:0094-243X E-ISSN:1551-7616	SCOPUS	2	2283, 020008	10/2020
25	Sử dụng phần mềm R dự đoán rủi ro trong thi công xây dựng công trình	2	☒	Tạp chí xây dựng ISSN: 2734-9888	-	-	Số 12, trang 38-41	12/2020
26	Analysis of axial stiffness reduction factors in thermal analysis of multistorey buildings	3	☒	IOP Conf. Series: Materials Science and Engineering, ISSN:1757-8981 E-ISSN:1757-899X	SCOPUS	-	988, 012059	12/2020
27	Analysis of Structural Failures and Remedial Measures	3	☒	IOP Conf. Series: Materials Science and Engineering, ISSN:1757-8981 E-ISSN:1757-899X	SCOPUS	-	988, 012061	12/2020
28	Design Parameters of Double Layers Steel Fiber Concrete Beams	2	☒	Lecture Notes in Civil Engineering ISSN:2366-2557 E-ISSN:2366-2565	SCOPUS IF 0.463 Q4	5	130, Pp 299-321	1/2021
29	Solutions to improve the quality of mass concrete construction in the Southern Vietnam climate	2	☒	Journal of materials and construction, ISSN: 2734-9438	-	-	vol 1, trang 21-25	2021
30	The application of national technical regulations and standards of construction works in mekong delta.	2	☒	Tạp chí xây dựng ISSN: 2734-9888	-	-	Số 3, trang 52-56	3/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

31	Design parameters of steel fiber concrete beams	2	☒	Magazine of Civil Engineering, ISSN: 2712-8172	ESCI SCOPUS, IF 1.84 Q1	8	102(2), No. 10207	3/2021
32	Nonlinear analysis of multi-layer steel fiber reinforced concrete beams	2	☒	Tạp chí xây dựng ISSN: 2734-9888	-	-	Số 4, trang 58-63	4/2021
33	Một số vấn đề trong công tác đầu thầu xây lắp các công trình thủy lợi huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	3	☒	Tạp chí Vật liệu và Xây dựng, ISSN: 1859-381X	-	-	số 3, trang 10-15	2021
34	Initial Parameters Affecting the Multilayer Doubly Curved Concrete Shell Roof	7	☒	Advances in Civil Engineering ISSN:1687-8086 E-ISSN:1687-8094	SCIE IF 1.924 Q2	1	7999103	8/2021
35	Nghiên cứu, đánh giá sự hình thành các vết nứt nhiệt cục bộ trong kết cấu bê tông khối lớn ở tuổi sớm ngày	4		Tạp chí xây dựng ISSN: 2734-9888	-	-	Số 10, trang 72-76	10/2021
36	Quản lý chất lượng thi công cọc khoan nhồi	4	☒	Tạp chí xây dựng ISSN: 2734-9888	-	-	Số 10, trang 94-100	10/2021
37	New method in mechanics to determine Euler critical force in bar structures	3		Tạp chí xây dựng ISSN: 2734-9888	-	-	Số 10, trang 237-242	10/2021
38	Using Prestressed Reinforced Concrete Piles as Basement Walls for High-Rise Buildings	2	☒	Lecture Notes in Civil Engineering ISSN:2366-2557 E-ISSN:2366-2565	SCOPUS IF 0.463 Q4	-	183, Pp 193-207	10/2021
39	Two-Layered Steel Fiber Concrete Beam with Concrete Grade Change in Layers	4	☒	Lecture Notes in Civil Engineering ISSN:2366-2557 E-ISSN:2366-2565	SCOPUS IF 0.463 Q4	1	202, Pp 427-443	10/2021
40	Structural analysis of continuous beam using FEM and ANSYS	3		Journal of materials and construction, ISSN: 2734-9438	-	-	vol 11, No 2, trang 60-65	11/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

41	Công nghệ xử lý nền đất yếu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long	2	☒	Tạp chí xây dựng ISSN: 2734-9888	-	-	Số 5, trang 94-98	5/2022
42	Cracks in single-layer and multi-layer concrete beams	2	☒	Transportation Research Procedia ISSN:2352-1457 E-ISSN:2352-1465	SCOPUS	1	63, Pp 2589-2600	7/2022
43	Thực trạng và định hướng phát triển nghiên cứu khoa học tại trường Đại học Xây dựng Miền Tây	2		Kỷ yếu hội thảo KH Đánh giá tác động của KH, CN và đổi mới sáng tạo đối với nền kinh tế tỉnh VL, NXB Kinh tế TP.HCM ISBN 978-604-346-067-4	-	-	trang 53-61	9/2022
44	Fracture characteristics of high-performance concrete using nano-silica	5		Magazine of Civil Engineering, ISSN: 2712-8172	ESCI SCOPUS, IF 1.84 Q3	-	114(6), No. 11402	10/2022
45	Experiment and simulation analysis on full scale double-layer concrete shell	2		Computers and Concrete ISSN:1598-8198 E-ISSN:1598-818X	SCIE IF 7.606 Q1-2022	-	31(1), Pp. 9-21	1/2023
46	The Behavior of RC Beams Strengthened with Steel Fiber Concrete Layer by ANSYS Simulation	2		Advances in Civil Engineering ISSN:1687-8086 E-ISSN:1687-8094	SCIE IF 1.899 Q3-2022	-	47116 99	3/2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 10 bài báo. Đó là các bài báo có số thứ tự: 17, 20, 26, 27, 28, 31, 34, 38, 39, 42;

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
1	Trước khi được công nhận PGS/TS						
...							

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4	Xây dựng mới chương trình đào tạo ngành Công nghệ thi công và an toàn lao động	Chủ Trì	Quyết định Số 340/QĐ-ĐHXDMT ngày 30/7/2021	Trường ĐHXD Miền Tây	Quyết định Số 380/QĐ-ĐHXDMT ngày 28/9/2021	
---	--	---------	--	----------------------	--	--

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Vĩnh Long, ngày 5 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Đỗ Thị Mỹ Dung

